

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN EA KAR

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 39/2022/HSST

Ngày 12/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: ông Lê Viết Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Trung tâm truyền thông văn hóa- thể thao huyện K, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/HSST ngày 18/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/ QĐXXST-HS ngày 29/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Thiên Â- sinh năm 1990, tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 10 (trước đây là thôn 5), xã P, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 8/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Phan Thanh B, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị Ngọc T (đã chết). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 180/2010/HSPT ngày 27/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xử phạt: Phan Thiên Â 01 (một) năm tù, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 15/3/2011, bị cáo Â đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; bị cáo Phan Thiên Â chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar - Có mặt.

2. Lê Quang C- sinh năm 1991, tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: tổ dân phố 11, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Lê Văn L, sinh năm 1967 và con bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1973. Vợ là Trần Ngọc H, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009. Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngày 30/4/2020, bị cáo C chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.
Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar - Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: buôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

+ Vợ chồng ông Trần Văn T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1971. Nơi cư trú: buôn K, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: đều có mặt.

- **Người làm chứng:** ông Nguyễn Lâm T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: buôn R, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

+ anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

+ ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thiên A là người nghiện ma túy nên vào khoảng 15 giờ ngày 14/4/2022, A bắt xe khách đi từ huyện K lên khu vực ngã ba K, thành phố B mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), với giá 7.000.000^d (Bảy triệu đồng), mục đích là để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Sau khi mua ma túy, A mang về nhà trọ D thuộc buôn K, thị trấn K, huyện K (phòng trọ B6 A thuê lại của bà Trần Thị Thanh T) và cất giấu gói ma túy dưới chân ghế đá phía trước phòng trọ B10 rồi đi ra ngoài chơi. Khoảng 17 giờ cùng ngày, A đi về phòng trọ thì gặp Lê Quang C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Lâm T1 và Nguyễn Thế Đ (đều là người nghiện ma túy) đang ngồi uống nước trước nhà trọ, C nhờ A mua ma túy để sử dụng, sẵn có ma túy nên A đồng ý bán. Lúc này C, T, T1 và Đ đi cùng với A vào phòng trọ B6 của A thuê. Tại đây, C góp 30.000^d, T góp 60.000^d, T1 góp 160.000^d, Đ góp 80.000^d, tổng số tiền góp được là 330.000^d (ba trăm ba mươi nghìn đồng) đưa cho A, A cầm tiền đi ra chân ghế đá phía trước phòng trọ B10 lấy ma túy chia ra một gói nhỏ đưa vào phòng ném xuống nền nhà phòng trọ B6 nơi 4 người đang ngồi, Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của A để dưới nền nhà cất gói ma túy đổ vào cống thủy tinh, dùng bật lửa (có sẵn trong B6) nấu ma túy và 5 người cùng nhau ngồi sử dụng ma túy. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi sử dụng xong ma túy thì C, T, T1 và Đ ngồi trong phòng chơi, còn A đi ra ngoài cửa phòng trọ thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, A chỉ dẫn vị trí cất giấu ma túy tại chân ghế đá trước cửa phòng trọ B10 nhà trọ D và tự nguyện giao nộp 01 túi zip kích thước khoảng 4cm x 6cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt. Tiến hành kiểm tra phòng trọ B6, Cơ quan Công an phát hiện thu giữ trên nền nhà: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa trắng nắp đỏ, bên trên nắp có 01 ống hút màu vàng và 01 ống thủy tinh; 01 gói nhựa trắng hàn kín một đầu, đây là số ma túy còn lại từ số ma túy mà A đã bán cho C, T, T1 và Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar

đã tiến hành niêm phong 01 túi zip kích thước khoảng 4cm x 6cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt và 01 gói nhựa trắng hàn kín một đầu theo quy định pháp luật.

Lấy mẫu và tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Phan Thiên Ân, Lê Quang C, Nguyễn Lâm T1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế Đ đều có kết quả: Dương tính ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01(một) túi zip bằng nhựa màu trắng bên trong đựng chất rắn tinh thể trong suốt được niêm phong; 01 (một) gói nhựa màu trắng hàn kín một đầu bên trong đựng chất rắn tinh thể trong suốt được niêm phong; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa trắng nắp đỏ, bên trên nắp có 01 ống hút màu vàng và 01 ống thủy tinh; 01 (một) điện thoại di động HUAWEI, kèm 02 sim số: 0915953974, 0356723981; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 330.000^d (ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 373/KL-KTHS ngày 20/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 (một) túi zip bằng nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 5,1898gam; mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 5,1642 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nhựa màu trắng hàn kín một đầu được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,0062gam; mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Trong vụ án có đề cập đến vai trò của đối tượng bán ma túy cho Phan Thiên Ân ở ngã 3 K, thành phố B, Cơ quan Công an huyện Ea Kar đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Lâm T1, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế Đ có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng theo giám định là 0,0062gam, loại Methamphetamine, chưa đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện Ea Kar ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với Đ, T và T1 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Đối với ông Trần Văn T là chủ cơ sở kinh doanh nhà trọ D, việc các đối tượng sử dụng phòng trọ của ông T để Mua bán, Tàng trữ và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì ông T không biết nên Công an huyện Ea Kar không xử lý hình sự, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang C thừa nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và bị cáo Phan Thiên Ân như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố, đúng với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án. Bị cáo C khẳng định: Tại phòng B6 có mặt bị cáo Ân, 04 người cùng góp tiền được 330.000^d rồi đưa cho Ân mua ma túy, sau đó Ân cùng sử dụng chung ma túy với bị cáo và 03 người là T, T1 và Đ. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa trắng nắp đỏ, bên trên nắp có 01 ống hút màu vàng và 01 ống thủy tinh), bao gồm cả bật lửa đều của bị cáo Ân

có sẵn trong phòng B6 do Á thuê. Khi bắt quả tang, cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong, có ghi âm ghi hình toàn bộ diễn biến đọc lại các biên bản nói trên.

- Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thiên Á khai: Bị cáo thuê phòng B6 thuộc dãy nhà trọ D thuê lại của bà Trần Thị Thanh T. Chiều ngày 14/4/2022, bị cáo có mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố B), với giá 7.000.000^d (Bảy triệu đồng), mục đích là để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời, khi về lại nhà trọ, bị cáo cất giấu gói ma túy dưới chân ghế đá phía trước phòng trọ B10 rồi đi ra ngoài. Đến 17 giờ cùng ngày, bị cáo về lại phòng trọ thì gặp bị cáo C và Nguyễn Văn T, Nguyễn Lâm T1, Nguyễn Thế Đ (đều là người nghiện ma túy) đang ngồi uống nước trước nhà trọ, bị cáo C nhờ bị cáo mua ma túy để sử dụng, sẵn có ma túy nên bị cáo đồng ý bán. Bị cáo không biết việc bị cáo C và T, T1, Đ cùng góp tiền mua ma túy của bị cáo. Sau khi, ra chân ghế đá trước phòng B10, chia nhỏ gói ma túy cất giấu thì bị cáo đem gói ma túy nhỏ về phòng B6, lúc này C, T, T1 và Đ đang ngồi ở phòng B6 của bị cáo, bị cáo ném gói ma túy xuống nền nhà rồi đi ra ngoài mua cơm nên bị cáo không biết việc họ sử dụng ma túy và cũng không tham gia cùng với họ sử dụng ma túy, sau đó bị cáo về lại phòng thì bị bắt quả tang, bị cáo chỉ dẫn vị trí cất giấu ma túy tại chân ghế đá trước cửa phòng trọ B10 nhà trọ D và tự nguyện giao nộp 01 túi zip kích thước khoảng 4cm x 6cm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể trong suốt. Bị cáo thừa nhận: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa trắng nắp đỏ, bên trên nắp có 01 ống hút màu vàng và 01 ống thủy tinh được thu giữ khi bị bắt quả tang là của bị cáo có sẵn trong phòng B6.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 18/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố Phan Thiên Á, về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, i khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố Lê Quang C, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Thiên Á, phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Quang C, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phan Thiên Á từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phan Thiên Á từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội, buộc bị cáo Phan Thiên Á phải chấp hành hình phạt từ 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/4/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Quang C từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/4/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) túi zip bằng nhựa màu trắng bên trong đựng chất rắn tinh thể trong suốt, có khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine còn lại sau giám định là 5,1642 gam, được niêm phong; 01 (một) gói nhựa màu trắng hàn kín một đầu bên trong đựng chất rắn tinh thể trong suốt, khối lượng ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định, được niêm phong và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa trắng nắp đỏ, bên trên nắp có 01 ống hút màu vàng và 01 ống thủy tinh.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 330.000^d (ba trăm ba mươi nghìn đồng) do phạm tội mà có.

-Tuyên trả cho bị cáo Phan Thiên Ân 01 (một) điện thoại di động HUAWEI, kèm 02 sim số: 0915953974, 0356723981 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Quang C đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Phan Thiên Ân đồng ý với luận tội về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng không đồng ý với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vì không biết bị cáo C và T, T1, Đ sử dụng ma túy tại phòng B6 của bị cáo thuê.

Tuy nhiên, tại phần lời nói sau cùng bị cáo Ân và bị cáo C đều yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Phan Thiên Ân cho rằng: không biết việc bị cáo C và T, T1, Đ cùng góp tiền mua ma túy của bị cáo và không biết việc họ sử dụng ma túy tại phòng B6 do bị cáo thuê, bởi sau khi ném gói ma túy xuống nền nhà nơi họ đang ngồi thì bị cáo đi ra ngoài mua cơm. Xét lời khai nại là không có căn cứ. Bởi lẽ: theo lời khai của bị cáo C tại phiên tòa và lời khai những người làm chứng Nguyễn Văn T, Nguyễn Lâm T1, Nguyễn Thế Đ trong quá trình điều tra đều xác định: Sau khi bị cáo C đặt vấn đề mua ma túy của Ân, được Ân đồng ý thì 04 người cùng theo Ân vào phòng B6. Tại đây, bị cáo C góp 30.000^d, T góp 60.000^d, T1 góp 160.000^d, Đ góp 80.000^d, tổng số tiền góp được là 330.000^d đưa cho Ân. Bị cáo Ân đi ra ngoài một lúc quay lại ném gói ma túy xuống nền nhà rồi cùng với họ sử dụng ma túy. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 chai nhựa trắng nắp đỏ, bên trên nắp có

01 ống hút màu vàng và 01 ống thủy tinh), bao gồm cả bột lửa đều của A có sẵn trong phòng B6. Xét lời khai của họ phù hợp với lời khai của bị cáo A khi bị bắt quả tang và trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa bị cáo A khẳng định xuyên suốt quá trình điều tra, bị cáo không bị ép cung, mớm cung, nhục hình đều tự nguyện khai báo. Đồng thời, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: chiều ngày 14/4/2022, bị cáo Phan Thiên A mua 01 gói ma túy đá của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch ở thành phố B), với giá 7.000.000^d (Bảy triệu đồng), mục đích là để sử dụng và bán lại kiếm lời. Số ma túy này, bị cáo A đem về cất giấu dưới chân ghế đá phía trước phòng trọ B10, khi bị bắt quả tang thu giữ, giám định với tổng khối lượng 5,1898gam, loại: Methamphetamine; hơn 17 giờ cùng ngày, tại phòng B6 (phòng trọ do bị cáo A thuê lại) bị cáo C và Nguyễn Văn T, Nguyễn Lâm T1, Nguyễn Thế Đ (đều là người nghiện ma túy) cùng góp tiền được tổng số tiền 330.000^d đưa cho bị cáo A mua 01 gói ma túy. Sau đó, bị cáo A, bị cáo C và 03 người là T, T1, Đ cùng sử dụng chung ma túy tại phòng B6, toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ được tại hiện trường là của bị cáo A, chuẩn bị trước để sử dụng. Số lượng ma túy còn lại bị cáo C và các đối tượng khác mua của A sử dụng chưa hết, thu giữ được, giám định với tổng khối lượng 0,0062gam, loại: Methamphetamine.

Như vậy, bị cáo Phan Thiên A có hành vi mua ma túy và bán lại cho 04 người cùng một lúc để sử dụng. Đồng thời, dùng địa điểm do mình quản lý và dụng cụ sử dụng ma túy của mình chuẩn bị trước cho bị cáo C và 3 đối tượng là T, T1, Đ sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo C: mặc dù số lượng ma túy thu giữ tại hiện trường sử dụng chưa đủ định lượng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với bị cáo Phan Thiên A, về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” theo quy định tại điểm c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Quang C, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

c, Đối với 02 người trở lên”.

i, Heroine, Cocaone, Methamphetamin...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

Điều 255 Bộ luật Hình sự, quy định: “1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm 15 năm:

b. Đối với 02 người trở lên;

[3] *Về nhân thân:* Đối với bị cáo Phan Thiên Ân: ngày 27/8/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, xử phạt 01 (một) năm tù, về tội “Cuồng đoạt tài sản”. Bị cáo Ân đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Đối với bị cáo Lê Quang C: ngày 30/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo C chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Do đã xác định là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo C. Đáng nhẽ các bị cáo phải coi đó là bài học để tự cải tạo, giáo dục bản thân trở thành người có ích cho xã hội nhưng lại tiếp tục phạm tội nên xác định các bị cáo có nhân thân xấu.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Ân chỉ thành khẩn khai báo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng không thừa nhận về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự với bị cáo Ân đối với tội mua bán trái phép chất ma túy.

Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] *Về xử lý vật chứng:* áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) túi zip bằng nhựa màu trắng bên trong đựng chất rắn tinh thể trong suốt, có khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine còn lại sau giám định là 5,1642 gam, được niêm phong; 01 (một) gói nhựa màu trắng hàn kín một đầu bên trong đựng chất rắn tinh thể trong suốt, khối lượng ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định, được niêm phong và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma

túy đá gồm: 01 chai nhựa trắng nắp đỏ, bên trên nắp có 01 ống hút màu vàng và 01 ống thủy tinh.

- Đối với số tiền 330.000^d (ba trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động HUAWEI, kèm 02 sim số: 0915953974, 0356723981 thu giữ của bị cáo Phan Thiên Ân, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: bị cáo không sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên không liên quan đến việc phạm tội, cần trả cho bị cáo Ân chiếc điện thoại này.

[6] *Về án phí*: các bị cáo Phan Thiên Ân và Lê Quang C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Phan Thiên Ân.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Quang C.

Tuyên bố: bị cáo Phan Thiên Ân, phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Quang C, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: bị cáo Phan Thiên Ân: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Phan Thiên Ân: 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Phan Thiên Ân phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 15/4/2022.

2. Xử phạt: bị cáo Lê Quang C: 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 26/4/2022.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,b,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) túi zip bằng nhựa màu trắng bên trong đựng chất rắn tinh thể trong suốt, có khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine còn lại sau giám định là 5,1642 gam, được niêm phong; 01 (một) gói nhựa màu trắng hàn kín một đầu bên trong đựng chất rắn tinh thể trong suốt, khối lượng ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định, được niêm phong và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa trắng nắp đỏ, bên trên nắp có 01 ống hút màu vàng và 01 ống thủy tinh.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 330.000^d (ba trăm ba mươi nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có.

- Tuyên trả cho bị cáo Phan Thiên Ân (một) điện thoại di động HUAWEI, kèm 02 sim số: 0915953974, 0356723981 do không liên quan đến việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2022 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc Phan Thiên Ân và Lê Quang C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện Ea Kar.
- Các bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Xuân Chiến